

Số : /KH-THCS

Vĩnh Phú, ngày 01 tháng 8 năm 2010

KẾ HOẠCH

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN TỪ 2010 ĐẾN 2015

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Vị trí địa lý

Trường THCS Vĩnh Phú được thành lập ngày 27 tháng 6 năm 2002 theo Quyết định số 485/2002/QĐ-UBND huyện Kiên Lương, khi đó được mang tên trường THCS Vĩnh Điều. Đến ngày 28 tháng 7 năm 2005 trường được đổi tên thành trường THCS Vĩnh Phú theo Quyết định số 485/2002/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương.

Trường được xây dựng bên cạnh Quốc lộ N1 cách trung tâm xã Vĩnh Phú 2 km về phía Tây; cách trung tâm huyện Giang Thành 12km về phía Đông.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010-2015 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các Quyết sách của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Trường THCS Vĩnh Phú là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông.

II. Tình hình kinh tế, xã hội địa phương

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn từ 2010 đến 2015 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Góp phần xây dựng ngành giáo dục của huyện nói chung, địa phương nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong thời kì hội nhập.

B. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Giáo dục sửa đổi số 44/2009/QH12 năm 2009 ngày 25/11/2009;

Thông báo số 242/TW ngày 15/4/2009 về kết luận của Bộ Chính trị: tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII):phương hướng phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2020;

Thông tư số 07/2007/TT-BGDĐT ngày 02/04/2007 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học;

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/1/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Qui định về phòng học bộ môn tại Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 14/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 3/5/2001 về việc ban hành quy chế giáo dục thể chất và y tế trường học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1 Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 29; trong đó: BGH: 2, giáo viên: 21, công nhân viên: 6.

- Trình độ chuyên môn: 93% đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

** Về chất lượng học sinh: Năm học 2010-2011*

Khối 6: Mức độ hoàn thành và phát triển phẩm chất xếp loại Đạt: 104/104; tỷ lệ 100%

Mức độ hoàn thành và phát triển năng lực xếp loại Đạt: 104/104; tỷ lệ 100%

+ Tổng số học sinh có 283

+ Tổng số lớp : 10

+ Xếp loại học lực năm học: Khá giỏi chiếm 56%; trung bình 40%; yếu dưới 4%

+ Xếp loại hạnh kiểm khá tốt năm học: 98%

+ Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp năm học trên: 98%

**Về cơ sở vật chất:*

+ Phòng học: 6;

+ Phòng Thư viện, Thiết bị: 01;

+ Phòng tin học: 01

Cơ sở vật chất từng bước dần dần hoàn thiện phục vụ khá tốt cho dạy và học trong giai đoạn hiện tại .

1.2. Điểm hạn chế

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu

Còn có bộ phận hiệu quả công việc chưa cao, do mới tiếp nhận với công việc nên phần nào ảnh hưởng tới hiệu quả công việc

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu chất lượng giáo dục, chưa nhiệt huyết trong công tác..

- Chất lượng học sinh

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu-kém còn cao; ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

- Cơ sở vật chất

Đang thời gian xây dựng, phòng học, phòng TN vẫn còn thiếu, vẫn còn bàn ghế chưa được chuẩn, phòng làm việc của giáo viên, tổ CM còn thiếu, ...

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có khả năng phát triển. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao và ngày càng tăng;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt

2.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

II. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

*** Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Tăng cường công tác huy động số lượng, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, chống bỏ học, duy trì PCGD THCS;

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên;

- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý;

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Là một trong những trường hàng đầu của huyện mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Lòng tự trọng | - Tính sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Khát vọng vươn lên |

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%;
- Giáo viên 100% ứng dụng giỏi về công nghệ thông tin;
- Có trên 80% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

2.2. Học sinh- Qui mô

Chất lượng giáo dục hàng năm:

- Qui mô: + Lớp học: Từ 10 đến 15 lớp.
+ Học sinh: 320 đến 500 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 50% học lực khá, giỏi (20% học lực giỏi);
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 5%;
 - + Thi học sinh giỏi tỉnh: Từ 1 giải trở lên.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: 99% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tự giác tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giúp đỡ bạn và các hoạt động xã hội.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy và học, làm việc ngày được tốt hơn; năm học 2017-2018 trường đạt trường chuẩn Quốc gia.

- Các phòng tin học, thí nghiệm được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại;

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp & An toàn”.

3. Phương châm hành động: “*Chất lượng giáo dục là thương hiệu của nhà trường*”.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài;

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, cán bộ phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, giáo viên dạy môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV;

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách “Từ xã hội, PHHS...”

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học;

- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường;

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

E. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi trên trang Website của nhà trường tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với các đoàn thể

- Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch lồng ghép vào các hoạt động theo tháng, theo tuần để chỉ đạo các hoạt động có hiệu quả;
- Kiểm tra theo dõi đánh giá xếp loại thi đua động viên đẩy mạnh phong trào.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Năm 2010

+ Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo;

+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung;

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung;

+ Tham mưu và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1; Đánh giá ngoài mức độ 1.

- **Giai đoạn 2: Từ năm 2011 - 2013:** Tiếp tục tham mưu và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đánh giá ngoài; mức độ 2;

- **Giai đoạn 3: Từ năm 2013 - 2015:** Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

+ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

E. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Trước sự cấp thiết phải đổi mới lãnh đạo và quản lý trường phổ thông trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập. Trước tiên mỗi người giáo viên cần phải hiểu rằng cuộc cách mạng Khoa học kỹ thuật đang phát triển với những bước tiến nhảy vọt nhằm đưa thế giới chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin và phát triển kinh tế tri thức. Do đó vấn đề toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế vừa tạo ra quá trình hợp tác để phát triển và vừa là quá trình đấu tranh gay gắt của các nước đang phát triển để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo tồn bản sắc văn hoá và truyền thống của các dân tộc. Những xu thế chung nêu trên đã tạo ra những yêu cầu mới và tạo ra sự biến đổi nhanh chóng, sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội toàn cầu, trong đó có giáo dục.

Từ các yêu cầu mới về phát triển kinh tế xã hội toàn cầu dẫn đến những yêu cầu mới về mẫu hình nhân cách người lao động mới (người công dân toàn cầu), tiếp tục dẫn đến những yêu cầu mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường đóng vai trò định hướng, là một trong những yếu tố mang tính đột phá và quyết định đến chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Vì vậy đổi mới lãnh đạo và quản lý giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng (Trong đó có nhà trường phổ thông) là một tất yếu khách quan và cũng là sự đòi hỏi sự cấp thiết của xã hội trong giai đoạn hiện nay nhất là trong bối cảnh nước ta đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Trên đây là kế hoạch chiến lược giai đoạn năm 2010 đến 2015 của trường THCS Vĩnh Phú. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện có hiệu quả.

HIỆU TRƯỞNG

DUYỆT CỦA UBND XÃ

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PGDĐT